



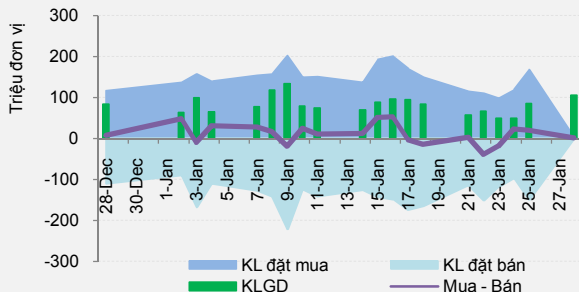
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 28/1/2013

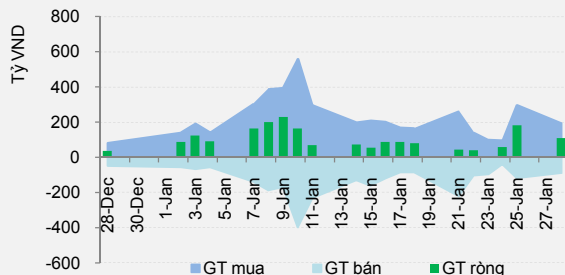
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	479.6	62.5
% Thay đổi	↑ 2.5%	↑ 1.5%
KLGD (CP)	106,705,176	95,700,638
GTGD (tỷ đồng)	1,577.83	745.31
Tổng cung (CP)	-	153,706,000
Tổng cầu (CP)	-	128,881,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,181,070	945,300
KL mua (CP)	8,692,270	3,937,900
GTmua (tỷ đồng)	196.31	43.62
GT bán (tỷ đồng)	87.52	9.66
GT ròng (tỷ đồng)	108.79	33.96

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.05%	7.2	1.5	4.1%
Công nghiệp	↑ 1.97%	9.6	0.9	15.3%
Dầu khí	↑ 1.66%	6.1	1.0	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.68%	6.2	1.1	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.00%	6.7	2.1	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 4.16%	11.1	3.9	9.7%
Ngân hàng	↑ 1.75%	5.4	1.6	14.2%
Nguyên vật liệu	↑ 1.06%	6.4	2.0	12.7%
Tài chính	↑ 1.81%	28.0	2.8	33.5%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.49%	12.7	2.8	6.2%
VN - Index	↑ 2.46%	13.1	2.6	68.3%
HNX - Index	↑ 1.48%	8.6	1.4	31.7%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	2,032,480	2.0%	2,929,210	2.8%
GTGD (triệu VND)	46.639	3.1%	49.354	3.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Sau khi tiếp cận vào khu vực hỗ trợ thì thị trường đã có ba phiên tăng điểm liên tiếp với mức tăng mạnh. Mức tăng điểm mạnh từ những phiên giao dịch này là tín hiệu củng cố sóng tăng trung hạn. Tuy nhiên với phiên tăng điểm ngày hôm nay thì cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index đều tiếp cận với khu vực kháng cự mạnh và nhiều khả năng sẽ diễn ra sự điều chỉnh trong phiên ngày mai hoặc ngày kia. Nhà đầu tư dài có thể cân nhắc giải ngân trong phiên điều chỉnh hoặc lựa chọn chiến lược an toàn hơn bằng cách mua vào phiên tăng với khối lượng tích cực sau phiên điều chỉnh..

- VN-Index tăng điểm rất mạnh lên mức 479.6 điểm, tăng 11.51 điểm tương ứng với mức 2.46% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 103.9 triệu đơn vị, tăng 28.8% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm mạnh lên mức 62.52 điểm, tăng 0.91 điểm tương ứng với mức 1.48% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 95 triệu đơn vị, tăng 33.7% so với phiên trước.

- Ngoại trừ PVF thì đa số cổ phiếu có vốn hóa lớn đều tăng điểm như BVH tăng 6.19%, MSN tăng 4.39%, VCB tăng 0.92%, GAS tăng 1.56%, CTG tăng 1.33%.

- Tổng cục Thống kê công bố số liệu thống kê tình hình KTXH tháng 1/2013. Theo đó, chỉ số sản xuất tháng 1 tăng mạnh 21% so với cùng kỳ, khi thời điểm Tháng 1/2012 là dịp Tết Nguyên đán. Tuy nhiên, chỉ số sản xuất tháng 1 vẫn giảm 3.2% so với tháng 12, mặc dù dịp Tết đang gần kề, cho thấy sức mua yếu khiến doanh nghiệp hạn chế đầu tư sản xuất. Chỉ số tồn kho tháng 1 tăng lên mức 21.5%, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ loại trừ yếu tố giá chỉ tăng 1%, thấp hơn nhiều mức tăng 4% cùng thời kỳ năm 2012.

- Tăng trưởng tín dụng tháng 1/2013 tại Hà Nội và TP. HCM lần lượt đạt 1.98% và 5.5%, tăng mạnh so với mức 11.39% và 7.5% của cả năm 2012. Dòng tín dụng đang có xu hướng cải thiện mạnh trong hai tháng cận Tết Nguyên đán. Dòng tiền trong Ngân hàng và hệ thống dân cư cũng tăng khá mạnh, khi trong tháng đầu năm, NHNN đã mua vào 2 tỷ USD, tương đương với khoảng 40,000 tỷ đồng được đưa ra nền kinh tế. Cung tiền tăng mạnh, trong khi các chỉ số về sản xuất, tăng trưởng, tồn kho chưa có nhiều cải thiện khiến áp lực lạm phát là yếu tố đáng lưu tâm.

- Với thực tế áp lực lạm phát còn hiện hữu, năm 2013, NHNN dự kiến sẽ sử dụng nhiều công cụ để điều tiết cung tiền, trong đó có tính đến điều chỉnh tỷ lệ dự trữ bắt buộc.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm rất mạnh lên mức 479.6 điểm, tăng 11.51 điểm tương ứng với mức 2.46% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng rất nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.

- Chỉ số VN-Index hình thành Exhaustion gap sau 12 phiên tăng điểm liên tiếp. Sau phiên lấp Gap thì chỉ số VN-Index tăng điểm test lại mức đỉnh của phiên Exhaustion gap cũng như test lại đường trendline dài hạn nhưng không thành công và giảm điểm hình thành mô hình Three Black Crows. Chỉ báo RSI tiến sâu vào khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số VN-Index.

- Chỉ số VN-Index tiếp cận mức hỗ trợ MA20 và hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. RSI 9 quay đầu tăng khi tiếp cận baseline.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 490 điểm.

Nhận định: Sau khi tiếp cận về ngưỡng hỗ trợ thì chỉ số VN-Index đã có liên tiếp ba phiên tăng điểm với mức tăng rất mạnh. Với phiên tăng điểm ngày hôm nay thì chỉ số VN-Index đã break qua khu vực kháng cự của đỉnh cũ 470 điểm. Phiên tăng điểm vượt qua đỉnh cũ hình thành một Gap khá rộng nhiều khả năng đây là một break away gap là động lực cho chỉ số VN-Index tiếp tục sóng tăng trung hạn. Tuy nhiên thì với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index cũng đồng thời tiếp cận gần với mức kháng cự 490 điểm cũng như mức kháng cự của đường supply line trung hạn. Khả năng chỉ số VN-Index sẽ có sự điều chỉnh khi tiến vào khu vực này. Nhà đầu tư dài có thể cân nhắc giải ngân trong phiên điều chỉnh hoặc lựa chọn chiến lược an toàn hơn bằng cách mua vào phiên tăng với khối lượng tích cực sau phiên điều chỉnh.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm mạnh lên mức 62.52 điểm, tăng 0.91 điểm tương ứng với mức 1.48% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng khá mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index có hai phiên giảm điểm với khối lượng giao dịch đột biến rất mạnh vào hai phiên 03/01 và 09/01/2013 và có một seri những phiên giao dịch có mô hình nến Shooting Star. Chỉ báo RSI tiến vào mức sâu của khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số HNX-Index.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận về khu vực hỗ trợ mạnh của MA20, trendline trung hạn cũng như mức hỗ trợ của Fibonacci 38.2 hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Chỉ báo RSI 9 ngày quay đầu tăng điểm khi tiếp cận đường baseline

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 70 điểm.

Nhận định: Sau khi tiếp cận vào khu vực hỗ trợ mạnh thì chỉ số HNX-Index đã có bốn phiên tăng điểm liên tiếp. Với phiên tăng điểm ngày hôm nay thì chỉ số HNX-Index đã tiếp cận vào khu vực kháng cự của đỉnh cũ 63.7 điểm cũng như tiếp cận với khu vực kháng cự của MA200. Chỉ số HNX-Index đã liên tiếp có dấu hiệu yếu đi vào cuối phiên trong hai phiên giao dịch hôm nay nhưng nhờ hiệu ứng từ nhóm bluechip trên sàn HSX nên vẫn duy trì mức tăng điểm. Tuy nhiên với việc tiếp cận khu vực kháng cự khá mạnh trong phiên ngày mai hoặc phiên ngày kia thì có thể chỉ số HNX-Index sẽ điều chỉnh. Nhà đầu tư dài có thể cân nhắc giải ngân trong phiên điều chỉnh hoặc lựa chọn chiến lược an toàn hơn bằng cách mua vào phiên tăng với khối lượng tích cực sau phiên điều chỉnh.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

Hiện đang vào mùa KQKD Q4/2012. Tính đến 23/01, có 262 doanh nghiệp đã công bố BCTC Q4, với 204 doanh nghiệp báo lãi, 59 doanh nghiệp báo lỗ.

Thị trường hiện đang tăng điểm trở lại sau gần 2 tuần điều chỉnh, cũng như thông tin mới về giải pháp hỗ trợ thị trường BĐS được công bố trong phiên giải trình của bộ Xây dựng trước UBKTQH được công bố. Dòng tiền từ khối NĐTNN cũng là yếu tố hỗ trợ thị trường, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu BlueChips.

Chúng tôi thống kê 10 cổ phiếu có EPS cao nhất, 10 cổ phiếu có PE thấp nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4/2012								Ngành			
HGM	37	-7.46%	409	21,155	41,833	48.12%	60.02%	4.35	10.13	0.27	2.20	14
TCT	3	12.19%	1,964	16,795	52,747	33.22%	35.86%	5.21	7.22	0.34	1.66	1
DPR	165	-35.21%	3,767	16,245	47,932	29%	36%	3.23	4.33	0.31	1.10	173
QTC	12	28.09%	4,832	12,570	37,078	16.80%	36.49%	2.46	10.23	0.13	0.83	20
CAP	11	19.15%	3,050	12,005	27,429	20.44%	47.30%	3.07	10.13	0.53	1.35	10
TRC	119	-33.40%	2,249	11,613	44,750	23.13%	28.20%	3.70	4.33	0.41	0.96	107
VCF	152	44.10%	2,004	11,431	36,007	31%	36%	15.66	11.56	-0.22	4.97	292
LHC	9	30.49%	2,482	11,426	40,856	14.48%	30.29%	2.79	10.23	0.27	0.78	4
WCS	5	28.62%	418	9,960	28,955	26.45%	37.23%	4.17	8.96	0.17	1.43	0
DXP	22	60.98%	9,264	9,957	28,336	32.53%	37.99%	3.62	8.96	0.51	1.27	2

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ PE THẤP NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4.2012								Ngành			
HLC	103	134.73%	1,550	7,079	20,951	5.70%	41.88%	1.61	10.13	0.84	0.54	110
HU1	3	-46.57%	7,944	4,419	17,722	4.02%	24.75%	1.83	10.23	0.18	0.46	704
TCS	11	-27.01%	24,755	6,354	22,578	5.98%	32.94%	2.11	10.13	0.37	0.59	199
SD4	0	-	4,819	1,841	11,629	2.94%	16.08%	2.17	10.23	0.29	0.34	203
VSI	1	-82.40%	810	2,787	12,566	4.31%	19.19%	2.37	10.23	0.08	0.53	77
NHS	8	-71.86%	36,041	5,595	36,673	9.20%	24.00%	2.41	11.56	0.08	0.37	207
S74	0	-	7,295	2,964	19,861	5.16%	15.30%	2.43	10.23	1.12	0.36	114
QTC	12	28.09%	4,832	12,570	37,078	16.80%	36.49%	2.46	10.23	0.13	0.83	20
LM8	11	73.38%	11,179	4,740	19,459	3.45%	27.79%	2.47	10.23	0.80	0.60	523
BXH	3	16.82%	218	2,046	14,143	5.54%	14.91%	2.54	8.96	0.17	0.37	20

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ BETA CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Room NĐTNN
	Q4.2012								Ngành			
BMP	90	18.76%	35,086	9,867	33,936	26.84%	30.23%	5.47	10.23	0.88	1.59	49.00%
VSC	48	12.39%	43,045	8,698	31,048	21.95%	30.55%	4.50	8.96	0.64	1.26	49.00%
DHG	135	19.52%	22,833	7,527	25,902	22%	32%	9.96	6.47	0.09	2.90	49.00%
VNM	1,393	31.91%	260,746	6,254	25,191	30.60%	38.64%	16.79	11.56	0.95	4.17	49.00%
NTP	58	-27.08%	10,068	5,711	24,538	15.76%	24.91%	7.44	10.23	0.65	1.73	49.00%
FPT	0	-	410,646	5,684	22,468	10.65%	26.31%	7.00	7.20	1.20	1.77	49.00%
DMC	0	-	3,208	5,674	32,290	12%	18%	4.94	6.47	-0.08	0.87	49.00%
JVC	106	27.33%	522,034	5,201	16,764	16.96%	32.20%	4.23	6.47	0.79	1.31	49.00%
IMP	12	-0.68%	10,514	4,704	43,532	9.19%	10.91%	7.44	6.47	0.24	0.80	49.00%
EVE	0	-	2,482	3,742	25,443	12.06%	15.17%	6.81	4.39	0.84	1.00	49.00%

Ghi chú:

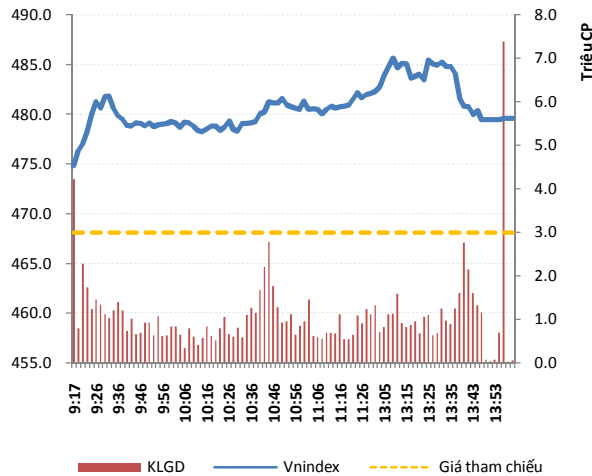
EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

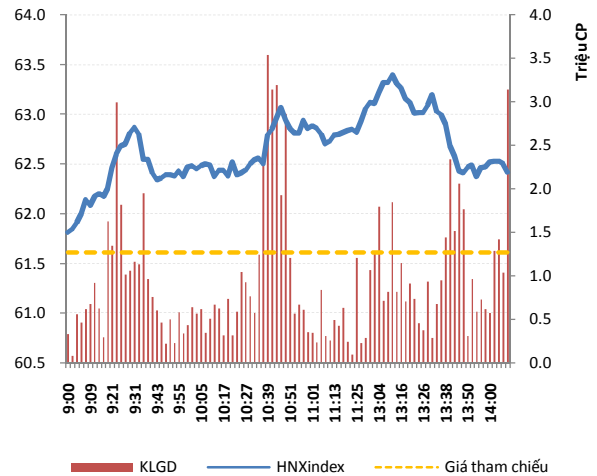
Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 28/01/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

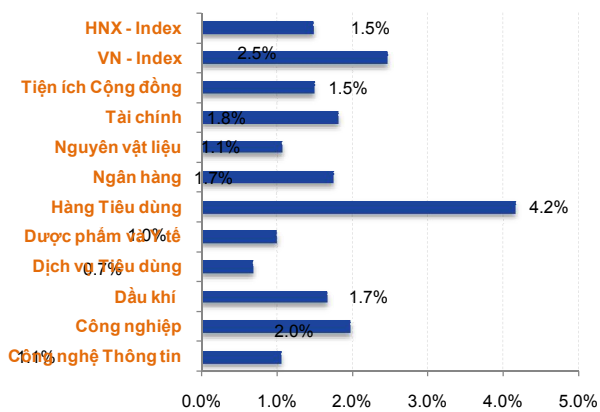
KLGD và VN-Index trong phiên



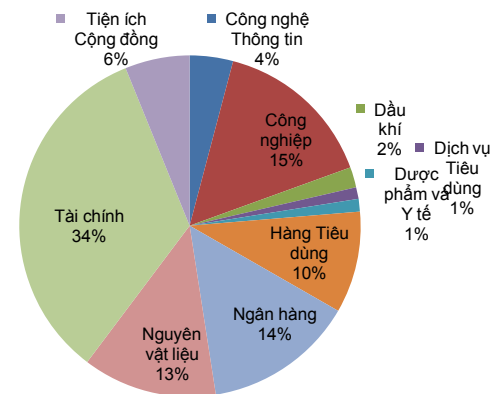
KLGD và HNX-Index trong phiên



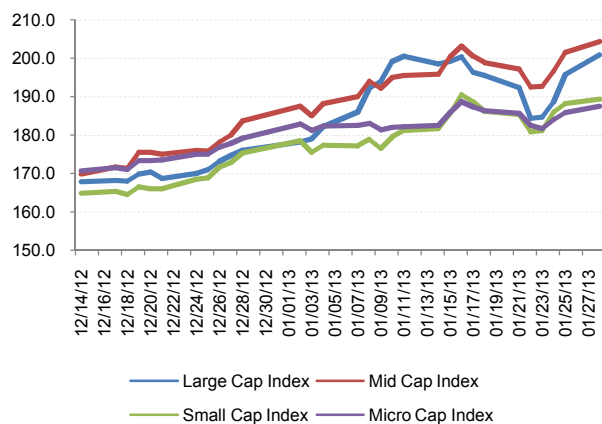
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



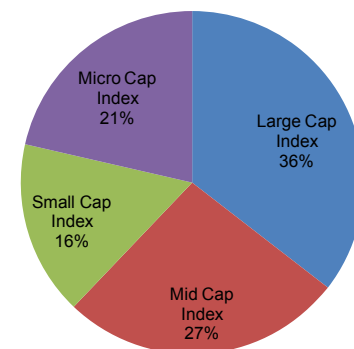
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	959,390	KBC	516,550
2	VSH	736,700	BCI	53,010
3	ITA	596,030	VIC	34,690
4	VIP	556,430	TDH	27,370
5	NTL	268,500	CIG	20,040

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KLS	1,042,800	SCR	320,800
2	SHB	509,400	PGS	108,500
3	PVS	346,400	SHN	30,000
4	PVX	329,000	AVS	20,000
5	VCG	313,400	BLF	9,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SAM	7.8	8.1	↑ 3.85%	8,551,690
ITA	7.1	7.5	↑ 5.63%	6,677,640
SSI	18.4	18.9	↑ 2.72%	5,194,420
EIB	15.8	16.9	↑ 6.96%	4,190,320
MBB	13.9	14.0	↑ 0.72%	3,581,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.8	7.0	↑ 2.94%	18,815,214
PVX	6.4	6.7	↑ 4.69%	13,656,410
KLS	9.7	9.9	↑ 2.06%	6,872,700
VND	10.0	10.2	↑ 2.00%	6,553,200
SCR	8.3	8.4	↑ 1.20%	6,430,161

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
EIB	15.8	16.9	1.1	↑ 6.96%
VSH	11.5	12.3	0.8	↑ 6.96%
AGD	58.0	62.0	4.0	↑ 6.90%
UIC	10.2	10.9	0.7	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
S91	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
KTS	17.5	19.2	1.7	↑ 9.71%
LM7	3.1	3.4	0.3	↑ 9.68%
VE9	6.2	6.8	0.6	↑ 9.68%
DPC	11.4	12.5	1.1	↑ 9.65%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
VSG	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
TNT	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
VFC	5.8	5.4	-0.4	↓ -6.90%
PVF	12.2	11.4	-0.8	↓ -6.56%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PHS	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
HPR	12.2	11.0	-1.2	↓ -9.84%
ALT	17.7	16.0	-1.7	↓ -9.60%
SGC	20.9	18.9	-2.0	↓ -9.57%
CCM	11.5	10.4	-1.1	↓ -9.57%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SAM	8,551,690	1.6%	288	28.1	0.5
ITA	6,677,640	1.1%	145	51.7	0.6
SSI	5,194,420	7.8%	1,136	16.6	1.3
EIB	4,190,320	18.3%	2,304	7.3	1.3
MBB	3,581,900	22.1%	3,186	4.4	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,815,214	-16.0%	(2,047)	-	0.7
PVX	13,656,410	-9.0%	(1,001)	-	0.7
KLS	6,872,700	0.9%	107	92.9	0.8
VND	6,553,200	7.4%	789	12.9	0.9
SCR	6,430,161	1.5%	245	34.3	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	↑ 7.1%	-192.5%	(3,176)	(0.5)	(5.2)
EIB	↑ 7.0%	18.3%	2,304	7.3	1.3
VSH	↑ 7.0%	10.9%	1,315	9.4	1.0
AGD	↑ 6.9%	37.9%	9,201	6.7	2.1
UIC	↑ 6.9%	13.9%	2,678	4.1	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
S91	↑ 10.0%	16.5%	2,412	2.7	0.4
KTS	↑ 9.7%	23.6%	5,498	3.5	0.8
LM7	↑ 9.7%	4.3%	512	6.6	0.3
VE9	↑ 9.7%	5.9%	634	10.7	0.6
DPC	↑ 9.6%	10.4%	1,852	6.7	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	959,390	12.0%	2,299	10.4	1.0
VSH	736,700	10.9%	1,315	9.4	1.0
ITA	596,030	1.1%	145	51.7	0.6
VIP	556,430	5.9%	857	8.6	0.5
NTL	268,500	11.0%	1,568	10.8	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLS	1,042,800	0.9%	107	92.9	0.8
SHB	509,400	-16.0%	(2,047)	-	0.7
PVS	346,400	25.2%	4,180	3.6	0.8
PVX	329,000	-9.0%	(1,001)	-	0.7
VCG	313,400	4.9%	541	20.2	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	87,520	38.6%	6,254	16.8	4.2
GAS	86,223	26.0%	4,692	9.7	3.3
MSN	81,786	13.4%	3,619	32.9	5.3
VCB	76,011	10.8%	1,832	17.9	1.8
VIC	62,184	18.3%	1,791	37.4	4.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,597	18.5%	2,603	6.8	1.3
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,790	25.2%	4,180	3.6	0.8
SHB	6,203	-16.0%	(2,047)	-	0.7
VCG	4,815	4.9%	541	20.2	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	2.53	-192.5%	(3,176)	-	(5.2)
PVF	2.51	5.0%	572	19.9	1.0
KBC	2.50	-4.1%	(614)	-	0.6
VSG	2.27	-1066.1%	(5,309)	-	(0.6)
BVH	2.20	12.3%	2,122	24.3	3.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	2.65	1.5%	245	34.3	0.5
PSG	2.62	-176.9%	(7,181)	-	3.4
S96	2.53	-5.9%	(455)	-	0.6
PVX	2.49	-9.0%	(1,001)	-	0.7
PVA	2.42	-3.0%	(472)	-	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)